

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 13-3-2024

Về việc ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu

Bà Phạm Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 10 đường Tam T, phường Tam T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-11-2023, bản tự khai, bản trình bày tiếp theo, và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Trần Thị N trình bày:

Năm 2010 chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc A, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Đ, huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi cưới anh, chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở phòng trọ tại thành phố Lạng Sơn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2012. Nguyên nhân mâu thuẫn do đặc thù công việc của chị công tác tại bệnh viện nên thường xuyên phải đi trực

đêm vất vả, thỉnh thoảng còn phải đưa bệnh nhân chuyển tuyến hoặc đưa bệnh nhân bệnh nặng về nhà. Anh Nguyễn Ngọc A không chia sẻ, thông cảm, trái lại anh trách móc, chửi bới và xúc phạm chị. Năm 2019 mâu thuẫn nghiêm trọng, chị đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Nhưng vì nghĩ đến con còn nhỏ chị đã rút đơn để gia đình đoàn tụ. Nhưng sau đó anh Nguyễn Ngọc A không thay đổi tính cách, thậm chí còn có hành động vũ phu, đánh đập chị vô cớ. Ngoài ra, anh Nguyễn Ngọc A còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác được hơn 07 năm nay. Trong thời gian có quan hệ với người phụ nữ khác, anh Nguyễn Ngọc A bỏ bê trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng. Năm 2022 chị tiếp tục gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Do được Tòa án hòa giải, khuyên nhủ chị lại rút đơn về anh Nguyễn Ngọc A có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, gia đình đoàn tụ. Nhưng tình cảm vợ chồng sau đó vẫn không được cải thiện. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Ngọc A, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 26-9-2015. Khi ly hôn tôi yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh Nguyễn Ngọc A trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc đúng quy định về việc viết bản khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định. Bị đơn không chấp hành quy định về viết bản khai, tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A kết hôn với nhau hợp pháp, hai vợ chồng có 02 người con chung như chị Trần Thị N trình bày. Quá trình chung sống giữa hai anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Ngọc A có hành vi bạo lực gia đình, ngoại tình, hai người đã sống ly thân với nhau được một thời gian, trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, không có hành động hàn gắn tình cảm gia đình. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Về con chung, chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 26-9-2015. Khi ly hôn chị Trần Thị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai

người con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị N có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2014/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị N ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A; giao con chung Nguyễn Trần Kim N và cháu Nguyễn Nam C cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Ngọc A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Chị Trần Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc A cư trú tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2010, chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Sau quá trình chung sống, đến năm 2012 giữa hai anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do nhiều vấn đề, một phần do tính chất công việc của chị Trần Thị N, công tác ở bệnh viện phải thường xuyên đi trực đêm, đi đưa bệnh nhân đi cấp cứu hoặc đưa bệnh nhân bệnh nặng về nhà. Anh Nguyễn Ngọc A không thông cảm, chia sẻ nên hai người thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Nguyễn Ngọc A cũng có tính cách bạo lực nên đã nhiều lần đánh, tát chị.

[4] Tòa án đã xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A có mâu thuẫn từ lâu, anh Nguyễn Ngọc A nhiều lần đánh chị Trần Thị N, được hàng xóm, bạn bè can ngăn.

[5] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau, mâu thuẫn giữa anh chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A đã trầm trọng, hai người không còn tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A là có cơ sở theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Trong quá trình chung sống chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 26-9-2015. Khi ly hôn chị Trần Thị N yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai người con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét đề nghị của chị Trần Thị N thấy hiện chị Trần Thị N làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, thu nhập trung bình 10.000.000đ/tháng, ngoài ra có làm thêm bên ngoài, thu nhập 2.000.000 - 3.000.000 đồng/tháng. Như vậy chị Trần Thị N có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Cả hai người con đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận cho chị Trần Thị N được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị N không yêu cầu và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị Trần Thị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000045 ngày 27-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N, anh Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị N, xử cho nguyên đơn chị Trần Thị N được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc A.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2010, do Ủy ban nhân dân xã Tú Đoan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 29-10-2010).

2. Về con chung:

Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 26-9-2015. Khi ly hôn, chị Trần Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là cháu Nguyễn Trần Kim N, sinh ngày 21-5-2011 và cháu Nguyễn Nam C, sinh ngày 26-9-2015 đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp quỹ Nhà nước, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000045, ngày 27-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Trần Thị N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CC THADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- UBND xã Tú Đoan, huyện Lộc Bình, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

